

Số: 4612 /TTr-SCT

Hưng Yên, ngày 30 tháng 9 năm 2026

TỜ TRÌNH

Đề nghị phê duyệt Kế hoạch khuyến công địa phương năm 2026

Kính gửi: Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2017/TT-BCT;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 64/2024/TT-BTC;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 12/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 23/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về quy trình xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, tạm ứng, thanh quyết toán và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên Phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 01/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 6336STC-HCSN ngày 30/9/2026 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên về việc tham gia ý kiến dự toán đề án khuyến công địa phương năm 2026;

Sở Công Thương kính trình đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Kế hoạch khuyến công địa phương năm 2026 cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến trong sản xuất công nghiệp: 05 đề án.

2. Tổng kinh phí thực hiện các Đề án khuyến công đại phương là 11.804.088.088 đồng (*bằng chữ: Mười một tỷ tám trăm linh bốn triệu không trăm tám mươi tám nghìn không trăm tám mươi tám đồng*), trong đó:

- Đề nghị kinh phí KCĐP năm 2026 hỗ trợ: 4.070.000.000 đồng (*bằng chữ: Bốn tỷ không trăm bảy mươi triệu đồng*).

- Đóng góp của các tổ chức, cá nhân thụ hưởng: 7.734.088.088 đồng (*bằng chữ: Bảy tỷ bảy trăm ba mươi tư triệu không trăm tám mươi tám nghìn không trăm tám mươi tám đồng*).

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí hoạt động khuyến công đã giao cho Sở Công Thương tại Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2026.

Sở Công Thương kính trình đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Gửi kèm theo hồ sơ các đề án khuyến công)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị: KH-TC-TH; TTKC&XTTM;
- Website Sở;
- Lưu: VT, QLCN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Bắc

Hưng Yên, ngày tháng 9 năm 2026

BIỂU TỔNG HỢP
CHI TIẾT KẾ HOẠCH KHUYẾN CÔNG ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm theo Tờ trình số 4612 /TTr-SCT ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Tên đề án	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Dự kiến thời gian thực hiện/hỗ trợ		Ước tổng kinh phí thực hiện	Trong đó	
				Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		Kinh phí KCDP hỗ trợ	Nguồn khác (đóng góp của các tổ chức, cá nhân thụ hưởng)
I	Đề án hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến trong sản xuất, gia công cơ khí	Hỗ trợ 05 đơn vị ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến trong sản xuất, gia công cơ khí, gồm:		01/2026	12/2026	4.231.221,122	1.290.000	2.941.221,122
1		Hỗ trợ Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Thành Đạt ứng dụng máy cán vách lưng; máy cán xương tăng cứng tự động (2 biên dạng) và máy cán mâm chứa hàng tự động, máy mới 100%	Giúp doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao tính chủ động,			1.321.200	300.000	1.021.200
2		Hỗ trợ Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng và Thương mại Vũ Duy ứng				199.800	90.000	109.800

TT	Tên đề án	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Dự kiến thời gian thực hiện/hỗ trợ		Ước tổng kinh phí thực hiện	Trong đó	
				Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		Kinh phí KCDP hỗ trợ	Nguồn khác (đóng góp của các tổ chức, cá nhân thụ hưởng)
		dụng máy hàn laser Fiber (model: LF-3000 W, kèm phụ kiện), máy mới 100%	đồng thời đáp ứng được yêu cầu của thị trường, đem lại hiệu quả kinh tế cho Chủ đầu tư					
3		Hỗ trợ Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại H 2 M ứng dụng máy cắt CNC Fiber Laser EMC - 3060 GR - 12000 W, máy mới 100%				1.425.600	300.000	1.125.600
4		Hỗ trợ Công ty TNHH Sản xuất và Thương Mại Mười Lăm ứng dụng máy hàn lưới thép, máy mới 100%				611.617,122	300.000	311.617,122
5		Hỗ trợ Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Khánh An ứng dụng máy ép góc cửa nhôm quét mã QR; máy phay đầu đồ cửa nhôm (đặt cố định, không điều khiển số); máy khoét khóa CNC 2 đầu chân song và máy hàn laser 1500w, máy mới 100%				682.004	300.000	382.004
II	Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất hàng	Hỗ trợ 03 đơn vị ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến trong sản xuất hàng may mặc, gồm:		01/2026	12/2026	2.513.798,967	900.000	1.613.798,967

TT	Tên đề án	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Dự kiến thời gian thực hiện/hỗ trợ		Ước tổng kinh phí thực hiện	Trong đó	
				Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		Kinh phí KCDP hỗ trợ	Nguồn khác (đóng góp của các tổ chức, cá nhân thụ hưởng)
	may mặc							
1		Hỗ trợ Công ty TNHH Chăn bông Thịnh Phát ứng dụng máy chăn gòn vi tính nhiều kim, máy mới 100%				600.000	300.000	300.000
2		Hỗ trợ Doanh nghiệp tư nhân dệt Đại Hòa ứng dụng máy dệt thoi tơ tằm GA 615-135 cm (56”), kiểu dệt trơn, điều khiển servo; (model: GA 615-135 cm (56”) (plain type); máy dệt thoi tơ tằm GA 615-105 cm (44”), kiểu dệt trơn, điều khiển servo; (model: GA 615-105 cm (44”) (plain type); máy dệt thoi tơ tằm GA 615-105 cm (44”), kiểu dệt trơn; (model: GA 615-105 cm (44”) (plain type); máy dệt tơ tằm nhiều hộp thoi GA 615 A2 (1x4)-135 cm (56”), kiểu dệt trơn, điều khiển servo; (model: GA 615 A2 (1x4)-135 cm (56”) (plain type); máy dệt tơ tằm dobby nhiều hộp thoi GA 615 A2 (1x4)-135 cm (56”), điều khiển servo; (model: GA 615 A2 (1x4)-135 cm	Giúp doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao tính chủ động, đồng thời đáp ứng được yêu cầu của thị trường, đem lại hiệu quả kinh tế cho Chủ đầu tư			957.029,559	300.000	657.029,559

TT	Tên đề án	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Dự kiến thời gian thực hiện/hỗ trợ		Ước tổng kinh phí thực hiện	Trong đó	
				Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		Kinh phí KCDP hỗ trợ	Nguồn khác (đóng góp của các tổ chức, cá nhân thụ hưởng)
		(56'') (dobby type), máy mới 100%						
3		Hỗ trợ Công ty cổ phần Đức Thắng ứng dụng máy nhồi lông và bông Maika, máy mới 100%				956.769,408	300.000	656.769,408
III	Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến trong sản xuất hàng tiêu dùng	Hỗ trợ 03 đơn vị ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến trong sản xuất hàng tiêu dùng, gồm:		01/2026	12/2026	2.175.199,999	660.000	
1		Hỗ trợ Công ty TNHH Tổng hợp Đông Lâm ứng dụng tháp chưng cất rượu BT1000 inox; tủ nấu cơm điện 24 khay; thiết bị xử lý công nghệ cao Gipwin 50 lít và máy lọc trong rượu, máy mới 100%	Giúp doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao tính chủ động, đồng thời đáp ứng được yêu cầu của thị trường, đem lại hiệu quả kinh tế cho Chủ đầu tư			409.399,999	200.000	209.399,999
2		Hỗ trợ Công ty Cổ phần YOF ứng dụng máy tiện điều khiển số và máy tiện điều khiển số, máy mới 100%				1.431.000	300.000	1.131.000
3		Hỗ trợ Hộ kinh doanh Nguyễn Phong Quang ứng dụng tháp chưng cất rượu T500 thân trụ và thiết bị xử lý công nghệ cao Gipwin 100 lít,				334.800	160.000	174.800

TT	Tên đề án	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Dự kiến thời gian thực hiện/hỗ trợ		Ước tổng kinh phí thực hiện	Trong đó	
				Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		Kinh phí KCDP hỗ trợ	Nguồn khác (đóng góp của các tổ chức, cá nhân thụ hưởng)
		máy mới 100%						
IV	Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong chế biến thực phẩm	Hỗ trợ 04 đơn vị ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến trong chế biến thực phẩm, gồm:		01/2026	12/2026	1.263.561	580.000	683.561
1		Hỗ trợ Công ty Cổ phần đông dươc Sao Thiên Y ứng dụng máy đóng gói Siro tự động, máy mới 100%	Giúp doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao tính chủ động, đồng thời đáp ứng được yêu cầu của thị trường, đem lại hiệu quả kinh tế cho Chủ đầu tư			259.200	100.000	159.200
2		Hỗ trợ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Thương mại Quốc tế Hưng Thịnh ứng dụng Máy đóng gói khay bán tự động; máy đóng gói hút chân không và máy in tem nhãn tự động, máy mới 100%				415.800	200.000	215.800
3		Hỗ trợ Công ty TNHH Thương mại AP Phú Hưng ứng dụng máy đóng gói tự động; máy co màng tự động; máy thái dươc liệu và Máy sao chề bằng củi, máy mới 100%				160.261	80.000	80.261
4		Hỗ trợ Công ty TNHH Dươc phẩm Quốc tế TTB GROUP ứng dụng máy rang dươc liệu; máy nghiền bột mịn và máy nghiền bột siêu mịn, máy				428.300	200.000	228.300

TT	Tên đề án	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Dự kiến thời gian thực hiện/hỗ trợ		Ước tổng kinh phí thực hiện	Trong đó	
				Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		Kinh phí KCDP hỗ trợ	Nguồn khác (đóng góp của các tổ chức, cá nhân thụ hưởng)
		mới 100%						
V	Đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong chế biến nông sản	Hỗ trợ 03 đơn vị ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong chế biến nông sản, gồm:		01/2026	12/2026	1.620.307	640.000	980.307
1		Hỗ trợ Công ty Cổ phần Chế biến Nông sản Gia Bảo ứng dụng máy khử trùng thực phẩm bằng phun hơi nước ở nhiệt độ và áp suất cao, máy mới 100%	Giúp doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng			890.547	300.000	590.547
2		Hỗ trợ Hộ kinh doanh Nguyễn Duy Phiên ứng dụng máy xát gạo (model: 6LN-20/15SFd), máy mới 100%	cao tính chủ động, đồng thời đáp ứng được yêu cầu của			355.000	170.000	185.000
3		Hỗ trợ Hợp tác xã Nông sản Công nghệ cao Tâm Đức ứng dụng máy sấy đa năng, máy mới 100%	thị trường, đem lại hiệu quả kinh tế cho Chủ đầu tư			374.760	170.000	204.760
	Tổng cộng					11.804.088,088	4.070.000	7.734.088,088

SỞ CÔNG THƯƠNG